

Bản án số: 159/2022/HS-ST

Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM-TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Quang Hoạch

2. Bà Nguyễn Thị Thu Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh P, sinh năm 1984 **tại Đồng Nai**.

Nơi cư trú: Ấp C, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bằng Anh P và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ: Phan Thị T (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 04/5/2005, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/4/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

2. Thân Văn H, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp H, xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thân Văn H và bà

Bùi Thị T; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thủy T. Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Đại Bình được đặc xá tha tù trước thời hạn ngày 24/10/2007.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/4/2022 và đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Kim T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh P và Thân Văn H là anh em họ và cùng nghiện ma túy đá. Khoảng 23 giờ ngày 28/4/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P gọi qua Zalo cho đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy về để sử dụng. M hẹn P đến khu vực giáo xứ Bùi Chu thuộc Ấp C, xã S, huyện B để giao ma túy. P liên hệ nhờ H chở đi mua ma túy, H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 60B8-424.51 chở P đến khu vực giáo xứ Bùi Chu thuộc xã S gặp M mua được 02 gói ma túy. P cất giấu 02 gói ma túy vào trong bao thuốc lá Jet bên trong có sẵn 01 nỏ thủy tinh rồi đưa cho H cất giữ, H để gói thuốc có ma túy trong hộc để đồ của xe mô tô bên trái (phía dưới tay lái) rồi cả hai đi đến nhà bạn của H ở xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom ăn uống. Đến 03 giờ 15 Phút ngày 29/4/2022 H điều khiển xe mô tô 60B8-424.51 chở P về đến đoạn đường thuộc tổ 16, ấp An Chu, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an xã S tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra, do mặt đường lồi lõm và H thắng gấp khi thấy Công an nên gói thuốc lá có chứa ma túy bị rơi xuống chỗ để chân bên trái của H thì bị Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu bạc sim số 0972.194.050 và 01 nỏ thủy tinh của P; 01 xe mô tô biển số 60B8-424.51 của H.

Tại Bản kết luận giám định số: 922/KL-KTHS ngày 06/05/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,4424 gam, loại Methamphetamine.

Ngày 06/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Anh P và Thân Văn H để điều tra. Ngày 20/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra Nguyễn Anh P và Thân Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 150/CT-VKS-TB ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố các bị cáo Nguyễn Anh P, Thân Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho P và H tên M, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; xử phạt bị cáo Thân Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định số: 922/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai chứa ma túy sau giám định; 01 nỏ thủy tinh, 01 sim số 0972.194.050;

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Anh P: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và lo cho con.

Bị cáo Thân Văn H: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về để lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ 15 Phút ngày 29/4/2022, tại đoạn đường thuộc tổ 16, ấp An Chu, xã S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, khi Nguyễn Anh P và Thân Văn H đang tàng trữ trái phép 1,4424 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã S bắt quả tang.

[2.1] Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[2.2] Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Bị cáo P là người khởi xướng, sử dụng tiền mua ma túy và trực tiếp mua ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo H.

[2.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có ma túy sử dụng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong số: 922/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ; 01 nỏ thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc kèm theo sim sim số 0972.194.050 là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.3] Đối với xe mô tô biển số 60B8-424.51 là xe của anh Trần Quốc K, H mượn xe mô tô của anh K đi công việc sau đó sử dụng vào việc phạm tội thì anh K không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho anh K là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh P, Thân Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

- Xử phạt bị cáo Thân Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong số 922/KL-KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 nỏ thủy tinh.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc kèm theo sim số 0972.194.050.

(Các vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2022)

3. Về án phí hình sự: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Anh P, Thân Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến